TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Hữu Chí
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Kiến Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 376/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2023/QĐST-DS ngày 19/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Nh, sinh năm: 1973.
Địa chỉ: ấp Th, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1966; bà Trần Thị Tr, sinh năm: 1970.
Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

(Bà Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T, bà Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án bà Trần Thị Nh trình bày:

Ngày 01/02/2021 bà Tr có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng, có 22 người tham gia, ngày 06/3/2021 bà Tr hốt hụi với số tiền 45.500.000 đồng và số tiền phải đóng là 60.000.000 đồng, mỗi tháng đóng 3.000.000 đồng, còn nợ lại 08 tháng là 24.000.000 đồng (có tháng bà Tr đóng 2.500.000 đồng). Dây hụi này bà Tr còn nợ 24.500.000 đồng.

Ngày 15/7/2021 bà Tr có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, có 21 người tham gia, ngày 20/10/2021 bà Tr hốt hụi với số tiền 28.200.000 đồng và số tiền phải đóng là 36.000.000 đồng, mỗi tháng đóng 2.000.000 đồng, còn nợ lại 12 tháng là 24.000.000 đồng.

Tổng số tiền 02 dây hụi là 48.500.000 đồng,

Bà Tr chơi hụi nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình. Nay yêu cầu bà Trần Thị Tr cùng chồng là Lê Văn T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 48.500.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản hòa giải bà Trần Thị Tr trình bày:

Tôi thừa nhận có tham gia chơi hụi và còn thiếu số tiền như bà Nh trình bày. Do kinh tế có khó khăn nên xin trả dần số tiền nêu trên, lần đầu (tính từ 10/3/2023 đến 10/4/2023) trả 10.000.000 đồng, các tháng tiếp theo sẽ tiếp tục trả 10.000.000 đồng nếu có nhiều hơn sẽ trả nhiều hơn đến ngày 26/8/2023 sẽ trả dứt nợ. Vợ chồng tôi sẽ liên đới có trách nhiệm cùng trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai cho bà Trần Thị Tr và ông Lê Văn T nhưng bà Tr, ông T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 48.500.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Trần Thị Tr thừa nhận còn thiếu số tiền nêu trên. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.2 Đối với yêu cầu xin trả dần: Bà Tr trình bày xin trả lần đầu (tính từ 10/3/2023 đến 10/4/2023) trả 10.000.000 đồng, các tháng tiếp theo sẽ tiếp tục trả

10.000.000 đồng nếu có nhiều hơn sẽ trả nhiều hơn đến ngày 26/8/2023 sẽ trả dứt nợ. Tuy nhiên yêu cầu này đã không được phía nguyên đơn đồng ý nên không được chấp nhận.

2.3 Đối với yêu cầu liên đới nghĩa vụ: Nguyên đơn cho rằng bị đơn chơi hụi nhằm mục đích phục vụ chung cho kinh tế gia đình, việc bị đơn chơi hụi ông T biết rõ và cũng được bà Tr thừa nhận nên cần buộc ông T có nghĩa vụ liên đới là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, cần buộc bà Trần Thị Tr và ông Lê Văn T liên đới có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Nh số tiền là 48.500.000 đồng là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.
- Áp dụng khoản 3 Điều 26, 35, 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Nh đối với bà Trần Thị Tr và ông Lê Văn.

Buộc bà Trần Thị Tr và ông Lê Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Nh tổng số tiền là 48.500.000 (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.425.000 (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, bà Trần Thị Tr và ông Lê Văn T liên đới có nghĩa vụ nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Trần Thị Nh số tiền 1.213.000 (Một triệu hai trăm mười ba nghìn) đồng theo biên lai số 0000979 ngày 29/12/2022.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Huỳnh Minh Trí